

Số: 317/QĐ-THADS

Phú Thọ, ngày 14 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN;
thu, chi phí thi hành án và nguồn khác 6 tháng đầu năm 2026
của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3751/QĐ-CQLTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2026 của Cục Quản lý THADS về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước; thu - chi phí thi hành án và nguồn khác 6 tháng đầu năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế toán;

QUYẾT ĐỊNH;

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước; thu, chi phí thi hành án và nguồn khác của đơn vị 6 tháng đầu năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ (Chi tiết theo biểu đính kèm).

Hình thức công khai: Trên trang thông tin điện tử của THADS tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế toán, Chánh văn phòng và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Quản lý THADS (đề b/c);
- Phó trưởng THADS (đ/b);
- Trang TTĐT (đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ



Nguyễn Thị Kim Yến

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH PHÚ THỌ

Mẫu biểu số 75

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26./2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Thi hành án dân sự Phú Thọ công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng đầu năm như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi; nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	44,87	44,87	1	
1	Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	0	0	0%	
2	Lệ phí trước bạ	0,00	0,00		
3	Thuế bảo vệ môi trường				
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	0	0		
6	Thuế thu nhập cá nhân	0	0		
7	Thu phí, lệ phí	44,87	44,87	100%	
8	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	0	0		
9	Tiền sử dụng đất	0	0		
10	Tiền đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất				
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác				
12	Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật	0	0		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp....				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính	6.011,26	2.652,35	44%	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	6.011,26	2.652,35	44%	

b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	83.354	32.847	39%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	83.354	32.847	39%	
1	Chi quản lý hành chính	83.353,74	32.846,70	39%	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	59.816,66	31.368,38	52%	
	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ (N/trước C/sang)	10.511,23	0,00	0%	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	13.024,89	1.478,33	11%	
	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (N/trước C/sang)	0,96	0,00	0%	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				

8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
11	Chi sự nghiệp quốc phòng				
11.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
11.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
12	Chi sự nghiệp an ninh				
12.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
12.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
13	Chi thường xuyên khác				
13.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
13.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

